TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số:329/2024/QĐST-HNGĐ	Gia Lâm, ngày 09 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Lan H, Sinh năm 1978.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, Sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tập thể K, đường D, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 25, Quyển số 01/2001 ngày 16/7/2001 của UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II " Danh mục án phí" ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Lan H, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chun*g: Chị H và anh D cùng xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Hà T, sinh ngày 15/5/2002; Nguyễn Hà Q, sinh ngày 28/6/2006 và Nguyễn Hà T1, sinh ngày 31/3/2010.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Hà T1 cho chị Đinh Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Con chung là Nguyễn Hà T và Nguyễn Hà Q đã đủ tuổi trưởng nên chị H và anh D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Văn D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản:* Chị H và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Chị H và anh D cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Đinh Thị Lan H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004355 ngày 31/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Đinh Thị Lan H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã H,
huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam